

Số: /BC-UBND

Tỉnh An, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn xã Tịnh An

Căn cứ công văn số 1390/UBND ngày 16 tháng 04 năm 2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

UBND xã Tịnh An báo cáo kết quả tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn xã Tịnh An năm 2024 cụ thể như sau:

*** Đặc điểm tình hình:**

Toàn xã có 4 thôn với dân số trên 10.856 nhân khẩu, gồm 2.549 hộ; 99% là người kinh; trẻ em dưới 16 tuổi 1.3333/10.856 khẩu chiếm tỷ lệ 21,71 %, số trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 10 trẻ em được quan tâm trợ giúp. Nguồn thu nhập chính của gia đình chủ yếu là nghề nông nên đôi lúc không ổn định, do đó đời sống nhân còn những khó khăn nhất định. Mặc khác do điều kiện kinh tế gia đình một số bố mẹ thường đi làm ăn xa nên đôi lúc đôi nơi công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại gia đình chưa được quan tâm đúng mức, các điểm vui chơi, giải trí cho trẻ em trên địa bàn xã còn thiếu, chưa được đáp ứng đầy đủ. Công tác tuyên truyền về Luật trẻ em đôi lúc chưa được thường xuyên và rộng khắp. Tuy nhiên được sự quan tâm của các cấp nhất là Đảng ủy, HĐND xã và sự quan phối hợp của các ban, ngành, hội đoàn thể của xã đối với công tác trẻ em. Trong thời gian qua công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã được chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Từ đó đã huy động được các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chương trình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Cơ sở vật chất, trang thiết bị được xã hội hóa phục vụ vui chơi giải trí ngày càng được cải thiện; Trẻ em ngày càng có cơ hội để thực hiện các quyền và bổn phận của mình ngày một tốt hơn theo quy định của Luật trẻ em.

PHẦN A

ĐÁNH GIÁ CHUNG TÌNH HÌNH TRẺ EM VÀ XÂM HẠI TRẺ EM

I. TÌNH HÌNH TRẺ EM:

1. Số lượng trẻ em trên địa bàn: 1.333 trẻ em. Trong đó:

+Số trẻ em nam: 690 trẻ em.

+Số trẻ em nữ: 643 trẻ em.

2. Số lượng trẻ em đang học mầm non, mẫu giáo: 435 trẻ em; Tiểu học: 670 trẻ em và THCS: 483 trẻ em.

3. Số trẻ em đang trong độ tuổi đi học nhưng không đến trường phải tham gia lao động: Không

4. Số lượng trẻ em bỏ nhà đi lang thang, không có nơi cư trú ổn định: Không

5. Số trẻ em có cha mẹ ly hôn: 04 trẻ em.

6. Số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt: 11 trẻ em. Trong đó:

Tổng số trẻ em trên địa bàn đã được xác minh thực tế về việc hỗ trợ các hoạt động chăm sóc và bảo vệ: 11/11 trẻ em.

Trong đó: - Trẻ em đang hưởng trợ cấp BTXH: 11 trẻ em (Khuyết tật: 10, mồ côi: 1, mất nguồn nuôi dưỡng: 0)

- Trẻ em hộ nghèo: 06 trẻ em

- Trẻ em hộ cận nghèo: 15 trẻ em

7. Tổng số trường hợp trẻ em được xác minh/Tổng số trường hợp trẻ em bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị tai nạn thương tích: 0

8. Tổng số cơ sở được kiểm tra/ Tổng số cơ sở trợ giúp xã hội do UBND cấp xã cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: **không có**.

9. Tổng số cơ sở được kiểm tra/ Tổng số tổ chức, đơn vị, cơ sở đang thực hiện việc chăm sóc thay thế trên địa bàn nhưng không đăng ký hoạt động hoặc không được cấp phép hoạt động: **Không có**.

10. Tổng số hộ gia đình, cá nhân được kiểm tra/Tổng số hộ gia đình, cá nhân đang thực hiện chăm sóc thay thế trên địa bàn: **Không có**.

11. Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh được cấp xã kiểm tra về việc sử dụng lao động chưa thành niên/ Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã: Qua kiểm tra 02 cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke nhưng đến nay chưa thấy có sử dụng lao động chưa thành niên.

II. TÌNH HÌNH XÂM HẠI TRẺ EM

1. Số lượng trẻ em bị xâm hại:

- Số trẻ em và độ tuổi của trẻ em bị xâm hại theo từng hình thức được quy định tại Điều 4 và các điều khoản khác của Luật trẻ em gồm: Bạo lực, Bóc lột, Xâm hại tình dục, Mua bán, Bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em: **Không có**.

- Các hình thức gây tổn hại khác: (Bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; Tổ chức, xã hội, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn; các hành vi xâm hại khác...): **Không có**.

2. Đối tượng, phương thức, thủ đoạn, tính chất mức độ của hành vi xâm hại trẻ em:

- Đối tượng thực hiện hành vi xâm hại trẻ em: số đối tượng là người ruột thịt, người thân thích khác, số đối tượng là giáo viên, cán bộ nhân viên tại các cơ sở giáo

dục; số đối tượng là người có trách nhiệm chăm sóc; người khám chữa bệnh, người quen của trẻ em; số đối tượng là người nước ngoài; đối tượng khác; Phương thức, thủ đoạn xâm hại; Tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi xâm hại; Địa bàn xảy ra hành vi xâm hại trẻ em: **Không có**

3. Tác động, hậu quả của hành vi xâm hại trẻ em:

- Tác động, hậu quả đối với trẻ em: Trẻ em tử vong do bị xâm hại, trẻ em bị nhiễm HIV/ bệnh hiểm nghèo do bị xâm hại, trẻ em bị thương tật do bị xâm hại, trẻ em bị rối loạn tâm thần do bị xâm hại, trẻ em có thai do bị xâm hại tình dục, trẻ em bỏ học do bị xâm hại, trẻ em bị tác động khác về thể chất, tinh thần do bị xâm hại, trẻ em bị các tác động khác về thể chất, tinh thần do bị xâm hại: **không có**

- Tác động đối với xã hội: **Không có.**

4. Đánh giá về tình hình xâm hại trẻ em:

Hiện nay trên địa bàn xã chưa có trường hợp nào xảy ra về xâm hại trẻ em, Nhưng qua thông tin trong thời gian qua các trường hợp xâm hại trẻ em cho thấy không loại trừ một ai. Do đó việc bảo vệ trẻ em không bị xâm hại là trách nhiệm của mỗi người, mỗi gia đình và chung tay toàn xã hội.

5. Nguyên nhân của tình hình xâm hại trẻ em:

Phần lớn rơi vào những trẻ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em không nơi nương tựa, trẻ em có cha, mẹ ly hôn, trẻ em thiếu sự quan tâm của cha, mẹ và gia đình ..v.v... mặc khác chưa làm tốt công tác tuyên truyền, tăng cường xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về xâm hại trẻ em và cùng với sự buông lỏng, thiếu quan tâm trong việc quản lý trẻ em.

6. Dự báo tình hình xâm hại trẻ em trong thời gian tới:

Trước những biến động của xã hội do đó tình trẻ em nói chung và trẻ em bị xâm hại nói riêng cũng bị tác động và luôn có những tìm ẩn phức tạp, nên cần có những kế hoạch, biện pháp để chủ động phòng ngừa và ứng phó với những tác hại đến trẻ em.

III. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA THEO ĐỀ CƯƠNG:

(có phụ lục kèm theo)

PHẦN B

VIỆC BAN HÀNH VĂN BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Kết quả đạt được

Trong những năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, UBND xã phối hợp với các ban ngành hội đoàn thể từ xã đến thôn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện tốt thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng chống xâm hại trẻ em nên trên địa bàn xã, đồng thời ban hành nhiều văn bản liên quan đến phòng chống xâm hại trẻ em trên địa bàn xã do đó không có xảy ra trường hợp xâm hại trẻ em.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn vướng mắc:

Mức xử lý còn nhẹ chưa đủ sức răn đe đối tượng phạm tội, chưa quy định nghĩa vụ và thủ tục tố giác bắt buộc đối với hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; thiếu các quy trình và hướng dẫn cụ thể về hỗ trợ và bảo vệ trẻ em là nạn nhân, nhân chứng của bạo lực, xâm hại. Chưa quy định chi tiết về bảo mật thông tin, bảo vệ người tố giác, về các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em và trách nhiệm của các ban ngành trong tiếp nhận, xử lý, can thiệp, hỗ trợ, phục hồi cho trẻ em khi bị bạo lực, xâm hại...do đó chưa khuyến khích được nhân dân tích cực phát giác tội phạm, gây khó khăn trong việc thực thi pháp luật đối với tội phạm bạo lực, xâm hại trẻ em. Trong quy định về thủ tục điều tra, truy tố, xét xử các vụ án bạo lực, xâm hại trẻ em chưa chú trọng đầy đủ đặc tính dễ bị tổn thương của trẻ em bị xâm hại tình dục, khiến trẻ em cảm thấy căng thẳng, sợ hãi khi tố cáo đối tượng phạm tội.

PHẦN C

VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH , PHÁP LUẬT VỀ TRẺ EM VÀ PHÒNG CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật; truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng về phòng, chống xâm hại trẻ em:

1.1 Kết quả đạt được:

- Đã tổ chức 01 buổi tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp Luật Trẻ em và phòng chống bạo lực gia đình với 130 người tham dự, vận động toàn xã hội cùng góp phần thực hiện hiệu quả hơn các chính sách, chăm sóc và bảo vệ trẻ em.

- Tổ chức 02 buổi tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của xã về mục đích ý nghĩa, chủ đề tháng hành động vì trẻ em. Tổ chức tuyên truyền trực quan tại nơi đông dân cư qua lại và thông qua hội họp và tổ chức sinh hoạt hè cho các em học sinh.

- Giáo dục, tuyên truyền sâu rộng các chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức và sự hiểu biết của cán bộ các cấp và Nhân dân về chăm sóc và bảo vệ trẻ.

- Tăng cường tuyên truyền giáo dục đạo đức, lối sống gia đình Việt Nam, phát động phong trào thi đua xây dựng gia đình văn hóa đến từng hộ gia đình.

- Lồng ghép nội dung phòng ,chống xâm hại trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình gắn với phòng, chống bạo lực học đường vào các hoạt động ngoại khóa trong hệ thống các trường học như: Tuyên truyền về kỹ năng sống cho học sinh v.v...

- Phối hợp Mặt trận, Hội đoàn thể xã tham gia công tác bảo vệ trẻ em và phòng chống xâm hại trẻ em, bạo lực gia đình và kỹ năng giúp đỡ, tư vấn nạn nhân bị xâm hại, bạo lực gia đình.

1.2 Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc:

- *Tồn tại, hạn chế:*

+ Công tác tuyên truyền về thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em đôi lúc đôi nơi chưa được thường xuyên và rộng khắp.

+ Công tác phối hợp tuyên truyền đôi lúc chưa được đồng bộ.

- *Khó khăn, vướng mắc:*

+ Cán bộ làm công tác trẻ em còn kiêm nhiệm, chưa được thường xuyên tập huấn nâng cao kiến do đó đôi lúc chưa chuyên sâu đầy mạnh công tác tuyên truyền về chính sách Pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em.

+ Chưa được trang bị đầy đủ các phương tiện truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em.

2. Công tác phối hợp trong công tác phòng, chống xâm hại trẻ em:

2.1. Kết quả đạt được:

Nhờ làm tốt công tác phối hợp thực hiện phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn xã trong thời gian qua nên đến nay chưa có trường hợp nào về xâm hại trẻ em xảy ra trên địa bàn xã.

2.2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:

- *Tồn tại, hạn chế:*

+ Công tác phối hợp tuyên truyền đôi lúc chưa được đồng bộ.

- *Khó khăn, vướng mắc:*

+ Chưa được trang bị đầy đủ các phương tiện truyền thông về phòng, chống xâm hại trẻ em.

3. Công tác cán bộ, kinh phí đảm bảo cho phòng chống xâm hại trẻ em:

3.1 Về tổ chức cán bộ làm công tác bảo vệ công tác bảo vệ trẻ em:

Hiện nay UBND xã có 01 công chức, 01 cán bộ không chuyên trách và 04 công tác viên trẻ em ở 04 thôn phụ trách tác chăm sóc trẻ em.

Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn do cấp trên tổ chức.

3.2 Về tổ chức hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em: Chưa

3.3 Về kinh phí bảo đảm cho công tác phòng, chống xâm hại trẻ em:

a. Kết quả đạt được:

Hàng năm được UBND xã bố trí nguồn kinh phí từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để hoạt động về công tác trẻ em nói chung và trẻ em bị xâm hại nói riêng. Ngoài ra còn vận động trong nhân dân và các nhà hảo tâm từ 7 triệu đồng đến 12 triệu đồng trong công tác xã hội hóa để phục công tác trẻ em trên địa bàn xã.

b. Tồn tại, hạn chế; khó khăn, vướng mắc:

+ Tồn tại, hạn chế:

Nguồn kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em đôi lúc chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ công tác trẻ em trên địa bàn xã hiện nay.

+ *Khó khăn, vướng mắc:*

- Phụ cấp cộng tác viên còn thấp nên cộng tác viên trẻ em chưa yên tâm công tác.

PHẦN D

GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VỀ TRẺ EM VÀ PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

I. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM:

- Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về xâm hại tình dục trẻ em và hậu quả của nó. Việc tuyên truyền phổ biến cần phải xây dựng kế hoạch đặc biệt chú trọng lồng ghép nội dung truyền trong sinh hoạt của thôn trong sinh hoạt ngoại khóa của các cấp học.

- Thực hiện tốt chính sách chăm sóc trẻ em đặc biệt quan tâm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, có biện pháp hỗ trợ vật chất, tinh thần học văn hóa, học nghề cho trẻ em.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của cha mẹ người thân, thường xuyên để mắt, quan tâm chia sẻ với con em mình, kịp thời nhận thấy những thay đổi tâm sinh lý. Trang bị cho trẻ biết cách phòng vệ trước những đối tượng có ý định thực hiện hành vi đồi bại về xâm hại trẻ.

- Tổ chức mở lớp bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, cộng tác viên ở cơ sở.

II. CÁC KIẾN NGHỊ:

Bổ trí kinh phí để xây dựng và hỗ trợ các dụng cụ thể dục, thể thao ở các điểm vui chơi giải trí cho trẻ em.

Tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ quản lý nhà nước về bảo vệ chăm sóc trẻ em cho cán bộ, công chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em xã.

Thường xuyên quan tâm hỗ trợ kinh phí giúp đỡ cho các em thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo và các em có hoàn cảnh khó khăn.

Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em tại địa phương và thôn.

Biên soạn, nhân bản tài liệu phục vụ hoạt động công tác tuyên truyền tại cơ sở.

PHẦN E

MỘT SỐ VỤ, VIỆC CỤ THỂ VỀ XÂM HẠI TRẺ EM

Là địa phương chưa có vụ việc về xâm hại trẻ em xảy ra trên địa bàn xã. Do đó không thể có báo cáo cụ thể về vụ việc liên quan đến xâm hại trẻ em.

*** Đánh giá kết quả đạt được trong việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em:**

Những kết quả đạt được trong công Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong thời gian qua thể hiện sự quan tâm của các cấp, các ngành nhất là sự quan tâm lãnh

đạo, chỉ đạo của thường vụ Đảng ủy, HĐND xã và sự phối hợp thực hiện của các ban, ngành hội đoàn thể từ xã đến thôn đã giúp cho công tác Bảo vệ và chăm sóc và giáo dục trẻ em nói chung và phòng, chống xâm hại trẻ em nói riêng trên địa bàn xã bước đầu đạt được những kết quả đáng khích lệ, giúp trẻ em trên địa bàn xã thực hiện các quyền cơ bản theo Luật trẻ em năm 2016. Tuy nhiên bên cạnh những thuận lợi cơ bản, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định đó là:

1. Những tồn tại, hạn chế:

- Điều kiện kinh tế - xã hội ở địa phương còn khó khăn, điều kiện cơ sở vật chất, khu vui chơi dành cho trẻ em chưa đáp ứng yêu cầu nhất là trong dịp hè; Một bộ phận hộ gia đình nghèo, thiếu việc làm, thu nhập thấp, chất lượng cuộc sống không đảm bảo. Những vấn đề trên đã tác động không nhỏ đến kết quả công tác bảo vệ và chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Công tác quy hoạch được chú trọng tuy nhiên nguồn đầu tư xây dựng các điểm vui chơi dành cho trẻ em, các trang thiết bị phục vụ hoạt động vui chơi, giải trí cho trẻ em còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

- Số lượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt còn cao (*trong đó trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn là 11*), các dự án, chương trình đầu tư cho trẻ em tại xã ngày càng ít, thời gian ngắn, sự huy động nội lực trong nhân dân, công tác xã hội hóa và các tổ chức hội vẫn còn hạn chế.

- Một số cha mẹ đi làm ăn xa do đó chưa có quỹ thời gian để Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em do đó dễ dẫn đến nguy cơ trẻ em dễ bị lưu lỏng, hư hỏng, gây tệ nạn xã hội gây gánh nặng cho gia đình và xã hội và dễ dẫn đến trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại.

- Công tác quản lý trẻ em trên địa bàn xã còn nhiều bất cập, hạn chế, cán bộ làm công tác trẻ em còn kiêm nhiệm.

2. Nguyên nhân của tồn tại và hạn chế

- Tác động của mặt trái cơ chế thị trường, ô nhiễm môi trường, tệ nạn xã hội, văn hóa phẩm có nội dung xấu, lối sống thực dụng, buông thả, sự phân hóa giàu nghèo, đời sống của người dân còn nhiều khó khăn ảnh hưởng đến trẻ em trên địa bàn xã.

- Mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên của thôn hiện nay vẫn chưa đầu tư đúng mức về chế độ để yên tâm công tác dẫn đến việc quản lý và theo dõi các nhóm đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt có nguy cơ tăng, công tác phát hiện sớm, can thiệp và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em bị xâm hại đôi lúc chưa kịp thời.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương chính sách về công tác Bảo vệ chăm sóc trẻ em chưa được thường xuyên, còn thiếu chiều sâu.

- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình hành động vì trẻ em chưa được nhiều, nguồn lực đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em còn hạn hẹp.

- Một số gia đình chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng sống cho con cái.

- Ngân sách đầu tư cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em còn hạn chế, thiếu các khu vui chơi, thiếu kinh phí đầu tư cho các trang thiết bị dạy học, chưa quan tâm đúng mức đến đội ngũ cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bảo vệ trẻ em ở thôn.

Trên đây là báo cáo kết quả tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn xã Tịnh An. Rất mong được sự quan tâm theo dõi của các cấp và tiếp tục chỉ đạo để địa phương thực hiện tốt hơn trong thời gian tới./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH thành phố;
- Đảng ủy, TTHĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Mặt trận, các đoàn thể xã;
- Lưu VT xã, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Kim Trọng